

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025

Thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025,

Căn cứ nội dung Nghị quyết của Chính phủ đã ban hành, Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu

Hoàn thiện phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, Chính quyền thông minh nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; kết hợp với từng bước xây dựng Đô thị thông minh phát triển bền vững đi đôi với tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng, nâng cao chỉ số xếp hạng Chính quyền điện tử cấp tỉnh.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Giai đoạn 2019-2020

- Ban hành các Văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tạo lập, quản lý và chia sẻ dữ liệu, bảo vệ thông tin cá nhân, định danh điện tử, công tác văn thư, lưu trữ điện tử; thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước.

- Duy trì, cập nhật và thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Nam Định.

- Xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ cấp tỉnh (LGSP) của tỉnh bằng công nghệ hiện đại, tiên tiến đảm bảo sẵn sàng tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, sẵn sàng kết nối với trực tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia, trước hết thực hiện gửi, nhận văn bản theo lộ trình quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước và cơ sở dữ liệu về dân cư, bảo hiểm, đất đai, tài nguyên, môi trường, kinh tế, xã hội, doanh nghiệp.

- 20% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống thông tin Chính quyền điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh và với bộ, ngành trung ương.

- 100% các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh được kết nối, liên thông qua trực liên thông văn bản của tỉnh và trực liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử; 90% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử; tối thiểu 80% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 60% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 40% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- 20% tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của từng cơ quan, đơn vị trong tỉnh; cung cấp tối thiểu 60% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 30% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên Cổng dịch vụ hành chính công trực tuyến của tỉnh kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua Hệ thống một cửa điện tử cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã.

- 30% dịch vụ công trực tuyến thực hiện ở mức độ 4; Cổng dịch vụ hành chính công trực tuyến đảm bảo cung cấp giao diện cho các thiết bị di động; 100% dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp; các cơ quan nhà nước công khai mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến; 20% dịch vụ công trực tuyến sử dụng chữ ký số trên nền tảng di động để thực hiện thủ tục hành chính; 50% dịch vụ công trực tuyến xử lý bằng hồ sơ điện tử; 20% thông tin của người dân được tự động nhập vào biểu mẫu trực tuyến; 50% dịch vụ công trực tuyến sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.

- Hoàn thiện, nâng cấp Cổng thông tin điện tử tỉnh và các trang thành phần trên cổng từ cấp tỉnh tới cấp huyện, cấp xã đảm bảo việc cung cấp đầy đủ các nội dung theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

- Duy trì, phát triển hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh Nam Định đến cấp xã, đảm bảo 100% các cuộc họp có nội dung phù hợp cấp tỉnh với các huyện, thị xã, thành phố được thực hiện qua hệ thống giao ban điện tử đa phương tiện.

- Sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước trong kết nối các hệ thống thông tin Chính quyền điện tử và liên thông, chia sẻ dữ liệu.

2.2. Giai đoạn 2021-2025

- Tiếp tục xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng Chính quyền điện tử gắn với xây dựng Đô thị thông minh tuân thủ Kiến trúc CQĐT tỉnh đã được phê

duyet, cập nhật. Hoàn thành việc tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua Trục tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

- Duy trì kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cổng cung cấp dịch vụ công tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% các giao dịch trên Cổng cung cấp dịch vụ công tỉnh và hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, huyện, xã được xác thực điện tử.

- Cung cấp 100% các dịch vụ công trực tuyến liên quan đến người dân, doanh nghiệp ở mức độ 3, 4 trên Cổng dịch vụ hành chính công tỉnh, phần đầu đạt 40% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin từ cấp tỉnh tới cơ sở; Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 60% trở lên; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ có nội dung mật).

- 100% cán bộ cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã biết sử dụng máy tính mức độ cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ TT&TT về chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin

a) Xây dựng các Quy chế, Quy định về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cấp tỉnh.

b) Triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, các hướng dẫn của Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh.

c) Ban hành chính sách thu hút và đãi ngộ, chế độ phụ cấp đặc thù đối với cán bộ, công chức làm công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

d) Kiện toàn, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động chỉ đạo của Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh.

2. Xây dựng nền tảng công nghệ phát triển Chính quyền điện tử tỉnh phù hợp với xu thế phát triển Chính phủ điện tử.

a) Hoàn thành xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Nam Định phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0) trong tháng 9/2019; thường xuyên cập nhật, ban hành các phiên bản tiếp theo phù hợp với phiên bản cập nhật Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; triển khai áp dụng Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh đã được ban hành trong quá trình xây dựng Chính quyền điện tử.

b) Xây dựng và phát triển Trục liên thông văn bản của tỉnh kết nối liên thông với Trục liên thông văn bản quốc gia; Xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu dùng chung cấp tỉnh (LGSP) là đầu mối kết nối với hệ thống kết nối thông các hệ thống thông tin (HTTT) ở Trung ương và địa phương để khai thác các hệ thống thông tin, CSDL Quốc gia, theo đó sẽ tích hợp, chia sẻ, khai thác dữ liệu các hệ thống thông tin, hệ thống CSDL quốc gia.

c) Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cập nhật triển khai các hệ thống CSDL quốc gia tại địa phương; kết nối liên thông, chia sẻ với Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Cổng cung cấp dịch vụ công tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân và doanh nghiệp, triển khai trong giai đoạn 2019-2020, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021-2025.

d) Sử dụng các dịch vụ và kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng đến các cơ quan, đơn vị và các đối tượng theo yêu cầu phù hợp với tính chất ứng dụng của Chính quyền điện tử, bảo đảm các yêu cầu về kỹ thuật, kết nối, an toàn thông tin

e) Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của tỉnh theo hướng kết hợp giữa mô hình tập trung và mô hình phân tán dựa trên công nghệ điện toán đám mây, tối ưu hóa hạ tầng công nghệ thông tin (theo hình thức thuê dịch vụ của các doanh nghiệp CNTT có uy tín) nhằm khai thác, sử dụng hạ tầng hiện có, đồng thời tăng cường khả năng bảo mật, sao lưu, phòng chống thảm họa, bảo đảm vận hành ổn định, an toàn thông tin, an ninh mạng của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

f) Tiếp tục triển khai mở rộng hệ thống Hội nghị giao ban trực tuyến từ tỉnh tới cấp xã, phường, thị trấn.

3. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử đảm bảo gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

a) Xây dựng mô hình Hệ thống thông tin phục vụ hợp và xử lý công việc của tỉnh, phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tiến tới triển khai đến cấp huyện để rút ngắn thời gian hợp, giảm giấy tờ hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước.

b) Tiếp tục triển khai Cổng Dịch vụ công của tỉnh kết nối Hệ thống thông tin một cửa điện tử của các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố; kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia thông qua cơ chế đăng nhập một lần từ Cổng Dịch vụ công quốc gia.

c) Triển khai Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp tích hợp với hệ thống thông tin của các bộ, ngành trung ương bảo đảm mọi ý kiến của người dân, doanh nghiệp được gửi nhận trên môi trường mạng.

d) Xây dựng hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ.

e) Tổ chức chuẩn hóa cấu trúc, hệ thống hóa mã định danh, thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần.

f) Thực hiện kết nối mạng các cơ sở cung ứng thuốc trên địa bàn tỉnh nhằm tăng cường quản lý, kiểm soát thuốc đối với cơ quan quản lý, các cơ sở cung ứng thuốc và cơ sở y tế.

4. Xây dựng Chính quyền điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ thông tin cá nhân.

a) Triển khai các hệ thống bảo đảm an toàn thông tin; tăng cường hoạt động đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống công nghệ thông tin của tỉnh; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin của tỉnh.

b) Thành lập Tổ ứng cứu sự cố máy tính trên địa bàn tỉnh, chú trọng nâng cao năng lực đội ngũ chuyên trách nhằm bảo đảm an toàn thông tin, an ninh thông tin.

c) Tăng cường công tác phối hợp giữa các lực lượng công an, quân đội, cơ yếu, thông tin và truyền thông, các doanh nghiệp về công nghệ thông tin để sẵn sàng, chủ động phòng ngừa và xử lý các tình huống phát sinh trong lĩnh vực an toàn, an ninh thông tin. Bảo đảm an toàn, an ninh các hệ thống thông tin trọng yếu của tỉnh.

d) Triển khai dịch vụ chứng thực chữ ký số cho các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh và thiết bị di động để thuận tiện cho việc sử dụng của người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan nhà nước trong giai đoạn 2019 - 2020, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

e) Hướng dẫn công tác bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ phát triển Chính phủ điện tử; đẩy mạnh triển khai các hoạt động bảo đảm an toàn thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

5. Bảo đảm các nguồn lực triển khai xây dựng Chính quyền điện tử

a) Huy động các nguồn lực ưu tiên xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin trọn gói do các doanh nghiệp công nghệ thông tin cung cấp, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

b) Tăng cường sự tham gia của các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc triển khai Chính quyền điện tử; trong việc hỗ trợ cá nhân, tổ chức, đặc biệt là các cá nhân, tổ chức trên địa bàn xã thực hiện các dịch vụ công mức độ 3, 4.

c) Chú trọng xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo, tập huấn cho các cán bộ, công chức, viên chức về Chính quyền điện tử, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, làm việc trên môi trường mạng, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

d) Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai, phát triển Chính phủ điện tử.

e) Nghiên cứu, triển khai hợp tác giữa các tỉnh, vùng miền, học tập kinh nghiệm về xây dựng Chính quyền điện tử với các tỉnh xếp hạng cao về Chính quyền điện tử, bảo đảm đúng pháp luật, có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với thể mạnh của các đối tác, không phụ thuộc vào một đối tác duy nhất, đặc biệt trong vấn đề an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo đảm không lộ lọt thông tin, bí mật quốc gia, làm chủ công nghệ và mã nguồn hệ thống.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh

Chỉ đạo triển khai, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ và Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ; thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện và chỉ đạo theo từng giai đoạn của Nghị quyết

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tăng cường công tác tuyên truyền tới cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp nhận thức rõ về Chính quyền điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin chính là cải cách hành chính, minh bạch hóa thông tin, cung cấp các dịch vụ công tốt nhất nhằm giảm thời gian và chi phí cho người dân, doanh nghiệp và cho chính các cơ quan nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương thực hiện kế hoạch này; tổng hợp kết quả báo cáo UBND tỉnh, đề xuất điều chỉnh nội dung kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế.

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan liên quan triển khai các nhiệm vụ, giải pháp, công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng trong quá trình thực hiện các nội dung kế hoạch theo quy định pháp luật; chủ trì tổ chức thuê dịch vụ, giao nhiệm vụ cho tổ chức, doanh nghiệp thực hiện giám sát an toàn thông tin, kiểm tra, phòng chống xâm nhập đối với các hệ thống thông tin phục vụ Chính quyền điện tử.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử, xây dựng cơ sở dữ liệu bảo đảm tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu.

- Phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan trong công tác Tổ chức đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT ở các cơ quan nhà nước

các cấp để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về CNTT và việc thuê dịch vụ CNTT và đặc biệt là đào tạo về an toàn, an ninh thông tin.

3. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Căn cứ vào Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025 và Kế hoạch này để xây dựng, cụ thể hóa các nhiệm vụ, tổ chức thực hiện nghiêm túc có hiệu quả; định kỳ hàng năm đánh giá tình hình thực hiện gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP7

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bạch Ngọc Chiến